



**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)**  
**Đề thi gồm: 01 trang.**

**Câu 1: (8,0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của anh / chị về ý kiến cho rằng: *Một hành động thiết thực hơn ngàn mơ ước hảo huyền.*

**Câu 2: (12,0 điểm)**

“*Nguyễn Du - một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn*” (Hoài Thanh).

Hãy trình bày cách hiểu của anh / chị về ý kiến trên và làm sáng tỏ qua đoạn trích *Trao duyên* (*Truyện Kiều* - Nguyễn Du).

.....Hết.....

(*Giám thị coi thi không giải thích gì thêm*)

Họ và tên thí sinh:..... SBD: .....



**Câu 1: (8,0 điểm)**

**A. Yêu cầu chung**

- Thí sinh viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội. Biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt và các thao tác lập luận, huy động được dẫn chứng từ thực tế đời sống và trải nghiệm của bản thân để làm sáng tỏ vấn đề.

- Bố cục rõ ràng, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, sắc sảo; lí lẽ thuyết phục. Hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác, giàu cảm xúc.

- Trình bày bài sạch đẹp, khoa học.

**B. Yêu cầu về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo một số nội dung cơ bản sau:

**1. Giải thích ý kiến: (2,0 điểm)**

- *Mơ ước hảo huyền* là mong muốn những điều tốt đẹp, nhưng viển vông, không có cơ sở thực tế; vì vậy khó trở thành hiện thực.

- *Hành động thiết thực* là những việc làm cụ thể có tác dụng, ý nghĩa thực sự với bản thân, với mọi người và cuộc sống.

- Cách nói có sự đối lập giữa “*một*” và “*ngàn*” cùng từ so sánh “*hơn*” thể hiện rõ khuynh hướng đánh giá của ý kiến.

- Cả câu nói đề cao *hành động thiết thực* và phê phán *mơ ước viển vông*.

**2. Bàn luận: (5,0 điểm)**

- *Hành động thiết thực* có tầm quan trọng trong cuộc sống:

+ Sống là phải có những *hành động thiết thực*. Đó là những hành động cụ thể, tạo ra những sản phẩm vật chất, tinh thần phục vụ cho lợi ích thiết thực của con người; góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tạo nên một cuộc sống tốt đẹp cho bản thân và mọi người.

+ Người có *hành động thiết thực* là người ý thức sâu sắc về sự sống; có tình yêu và tinh thần trách nhiệm với cuộc đời chung. Từ những hành động thiết thực, con người tích lũy được kinh nghiệm sống để trưởng thành hơn và có bản lĩnh vững vàng trước mọi thử thách.

+ Nếu chỉ có *mơ ước hảo huyền* mà không có *hành động thiết thực* thì mơ ước cũng chỉ là sương, mơ ước không bao giờ trở thành hiện thực, không đem lại lợi ích thiết thực cho cuộc sống và con người.

- Tuy nhiên, *mơ ước* cũng có ý nghĩa nhất định của nó:

+ *Mơ ước* giúp con người định hướng tạo dựng tương lai và có động lực hành động để biến ước mơ thành hiện thực. Nếu chỉ có hành động thiết thực mà không biết ước mơ thì dễ trở thành người thiên cận và thực dụng.

+ *Mơ ước* tạo nguồn sức mạnh tinh thần to lớn, giúp con người nỗ lực phấn đấu, vượt qua trở ngại. Mơ ước cao đẹp thúc con người có những hành động cao đẹp, thêm yêu cuộc sống và tin vào tương lai. Song mơ ước không nên hảo huyền và xa rời thực tế.

*(Trong quá trình bàn luận, học sinh cần huy động dẫn chứng từ thực tế cuộc sống, hoặc trải nghiệm của bản thân để minh họa).*

### **3. Bài học nhận thức và hành động: (1,0 điểm)**

- Cần nhận thức đúng về vai trò quan trọng của *hành động thiết thực* và ý nghĩa sâu sắc của *mơ ước*; mối quan hệ tích cực giữa *hành động thiết thực* và *mơ ước* cao đẹp của con người.

- Từ đó có những hành động cụ thể, biến mơ ước thành hiện thực.

(Lưu ý: Khi trình bày quan điểm của mình, thí sinh cần có thái độ chân thành, nghiêm túc, trên tinh thần xây dựng, lập luận thuyết phục).

#### **C. Biểu điểm**

- *Điểm 7- 8*: Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội; trình bày đầy đủ các nội dung đã nêu một cách sâu sắc, thuyết phục; văn phong chuẩn xác, biểu cảm; có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả và dùng từ.

- *Điểm 5- 6*: Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội; trình bày được hầu hết các ý đã nêu, nhưng chưa sâu sắc, mắc một số lỗi nhỏ về diễn đạt và chính tả.

- *Điểm 3- 4*: Bài viết tỏ ra hiểu chưa thật thấu đáo vấn đề, trình bày được khoảng một nửa yêu cầu về kiến thức, còn mắc lỗi về diễn đạt và chính tả.

- *Điểm 1- 2*: Bài viết tỏ ra chưa hiểu rõ vấn đề, lúng túng trong cách giải quyết, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.

- *Điểm 0*: Bài viết lạc đề, hiểu sai vấn đề hoặc không viết gì.

### **Câu 2: (12,0 điểm)**

#### **A. Yêu cầu chung**

- Cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học, có nhiệm vụ giải thích và làm sáng tỏ vấn đề qua phân tích một đoạn trích cụ thể.

- Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận và phương thức biểu đạt.

- Bố cục rõ ràng; lập luận chặt chẽ; hành văn lưu loát, trong sáng, giàu cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả và diễn đạt.

- Trình bày bài sạch đẹp, khoa học.

#### **B. Yêu cầu về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng được một số nội dung cơ bản sau:

##### **1. Giải thích: (2,0 điểm)**

- *Trái tim lớn*: Tâm lòng giàu yêu thương của Nguyễn Du với con người, với cuộc đời.

- *Nghệ sĩ lớn*: Tài năng nghệ thuật lỗi lạc của đại thi hào.

- Ý kiến của Hoài Thanh khẳng định hai yếu tố làm nên thành công của Nguyễn Du trong sáng tác văn chương là tâm và tài, nhấn mạnh hơn “tâm” - trái tim, tấm lòng.

##### **2. Chứng minh: (8,0 điểm)**

*Trái tim lớn, nghệ sĩ lớn* qua đoạn trích “*Trao duyên*”:

###### **2.1. Tài năng của Nguyễn Du qua đoạn trích “*Trao duyên*”**

- Nhà thơ đã sáng tạo một tình huống bi kịch đầy éo le để thể hiện tình yêu và nỗi đau của nhân vật - đó là bi kịch tình yêu tan vỡ.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc (qua đối thoại, độc thoại...) đã khắc họa được một cách chân thực, sống động đời sống nội tâm, tính cách nhân vật, tạo ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

- Cách sử dụng ngôn ngữ phong phú, giàu sức biểu cảm với những từ ngữ thuần Việt, lối nói dân gian, biện pháp tu từ... thực sự đạt đến trình độ cổ điển.

- Vận dụng tài tình thể thơ lục bát với giọng điệu trầm lắng, xót xa.

## 2.2. *Tâm lòng yêu thương của Nguyễn Du qua đoạn trích “Trao duyên”*

- Nhà thơ đã thể hiện sự thương cảm, đồng cảm sâu sắc với bi kịch của con người, đặc biệt là người phụ nữ tài hoa bạc mệnh.

- Thái độ của Nguyễn Du: đồng tình với khát khao tình yêu, hạnh phúc của tuổi trẻ; ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất của Thúy Kiều (vị tha, nhân hậu, tinh tế) là biểu hiện tinh thần nhân văn cao đẹp.

- Tác giả lên án xã hội vô nhân đạo đã vùi dập tình yêu, hạnh phúc của con người.

## 2.3. *Tóm lại*

- Đoạn trích “*Trao duyên*” là sự kết hợp hài hòa tuyệt vời của tình yêu lớn và tài năng lớn ở Nguyễn Du.

- Sự kết hợp ấy đã tạo nên giá trị tư tưởng nhân đạo, nhân văn sâu sắc và giá trị nghệ thuật độc đáo cho đoạn trích, góp phần làm nên thành công của tác phẩm “*Truyện Kiều*”.

## 3. *Bàn luận: (2,0 điểm)*

- Mối quan hệ giữa tài và tâm của người nghệ sĩ: Tình cảm là gốc, là cốt lõi của thơ ca. Tài năng tạo nên sức lay động của tình cảm, khiến tình cảm của nhà thơ đến được với trái tim người đọc. Sự kết hợp của *trái tim lớn* và *nghệ sĩ lớn*, của tâm và tài làm nên sức hấp dẫn, vẻ đẹp và sức sống lâu bền của tác phẩm.

- Bài học với người sáng tác và người tiếp nhận: Cần nhận thức rõ mối quan hệ gắn bó giữa tâm và tài. Người nghệ sĩ nâng cao ý thức trau dồi tài năng, tình cảm; bạn đọc biết đánh giá đúng tài năng, tư tưởng, tình cảm của tác giả thể hiện qua tác phẩm.

## C. *Biểu điểm*

- *Điểm 11 - 12*: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, bài viết sâu sắc, độc đáo; diễn đạt lưu loát, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc; có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả và dùng từ.

- *Điểm 9 - 10*: Nội dung tương đối đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ; bố cục rõ ràng; diễn đạt trôi chảy, câu văn có hình ảnh, cảm xúc. Mắc một số lỗi nhỏ về chính tả, dùng từ, viết câu.

- *Điểm 7 - 8*: Bài làm đáp ứng khoảng 2/3 nội dung cơ bản của đáp án. Văn chưa hay nhưng rõ ý. Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

- *Điểm 5 - 6*: Bài làm đáp ứng khoảng 1/2 nội dung cơ bản của đáp án. Mắc nhiều lỗi hành văn, chính tả.

- *Điểm 3 - 4*: Hiểu và trình bày vấn đề còn sơ sài, kết cấu không rõ ràng, còn mắc nhiều lỗi diễn đạt.

- *Điểm 1 - 2*: Không hiểu đề, không có kỹ năng nghị luận, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

- *Điểm 0*: Lạc đề hoàn toàn hoặc không viết gì.

## *Lưu ý:*

- Giám khảo cần vận dụng đáp án một cách linh hoạt để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc.

- Khuyến khích những bài làm hay, có chất văn chương, có ý tưởng sáng tạo, mới lạ...

- Điểm bài là tổng điểm của hai câu, lẻ đến 0,5./.